TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ các Căn cứ vào các Điều 351, Điều 357, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 324, Điều 385, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 63/TLST-KDTM ngày 22/7/2024 về " Tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N**

Địa chỉ: Tầng 4 25T1-N05 đường H, phường T, quận C, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H – Chức vụ: Chủ tịch HĐTV.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lưu Mạnh H, chức vụ: Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 01/UQ-VCBL.HĐTV ngày 20/10/2023).

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại: Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1978 (Theo Giấy ủy quyền số 539/UQ-VCBL.HCNS ngày 26/7/2024).

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi T**

Địa chỉ: B3 - Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Lê Quang Thành, chức vụ: Tổng giám đốc.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N và bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T cùng thống nhất xác định tạm tính đến ngày 31/12/2023 thì bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T còn nợ Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N tổng số tiền phát sinh trên 02 (Hai) Hợp đồng là Hợp đồng Cho thuê tài chính số 14.15.04/CTTC ngày 10/9/2015 và Hợp đồng Cho thuê tài chính số 14.16.05/CTTC ngày 01/6/2016 với tổng số tiền là: 64.130.235.517 đồng (Sáu mươi tư tỷ, một trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm mười bẩy đồng), trong đó: Nợ gốc là 38.757.563.145 đồng (Ba mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng); Nợ Lãi trong hạn là 19.340.830.207

đồng (Mười chín tỷ ba trăm bốn mươi triệu tám trăm ba mười nghìn hai trăm linh bảy đồng) và Nợ Lãi quá hạn là 6.031.842.166 đồng (Sáu tỷ không trăm ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), cụ thể từng Hợp đồng như sau:

- Đối với Hợp đồng Cho thuê tài chính số **14.15.04/CTTC** ngày 10/9/2015 thì nợ gốc là 34.766.048 đồng (Ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi tám đồng) và nợ lãi là 101.541.530 đồng (Một trăm linh một triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi đồng), bao gồm: Nợ lãi trong hạn 70.514.722 đồng (Bảy mươi triệu năm trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng) và nợ lãi quá hạn là 31.026.808 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm linh tám đồng).

- Đối với Hợp đồng Cho thuê tài chính số **14.16.05/CTTC** ngày 01/6/2016 thì nợ gốc là 38.722.797.097 đồng (Ba mươi tám tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn không trăm chín mươi bảy đồng) và nợ lãi là 25.271.130.834 đồng (Hai mươi lăm tỷ hai trăm bảy mươi mốt triệu một trăm ba mươi nghìn tám trăm ba mươi tư đồng), bao gồm: Nợ lãi trong hạn 19.270.315.485 đồng (Mười chín tỷ hai trăm bảy mươi triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là 6.000.815.358 đồng (Sáu tỷ không trăm linh không triệu tám trăm mười lăm nghìn ba trăm lăm mươi tám đồng).

Xác định tính đến ngày 31/12/2023 bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T còn nợ Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N tổng số tiền phát sinh trên 02 (Hai) Hợp đồng là Hợp đồng Cho thuê tài chính số 14.15.04/CTTC ngày 10/9/2015 và Hợp đồng Cho thuê tài chính số 14.16.05/CTTC ngày 01/6/2016 với tổng số tiền là: 64.130.235.517 đồng (Sáu mươi tư tỷ, một trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm mười bẩy đồng), trong đó: Nợ gốc là 38.757.563.145 đồng (Ba mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng); Nợ Lãi trong hạn là

19.340.830.207 đồng (Mười chín tỷ ba trăm bốn mươi triệu tám trăm ba mười nghìn hai trăm linh bảy đồng) và Nợ Lãi quá hạn là 6.031.842.166 đồng (Sáu tỷ không trăm ba mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N và bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T cùng thống nhất xác định bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc và lãi của hai Hợp đồng nêu trên kể từ khi Quyết định hoặc Bản án của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy có hiệu lực thi hành.

3. Kể từ 01/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi thì bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số nợ gốc chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất tại khoản hai của điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Nvà bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T cùng thống nhất thỏa thuận trường hợp bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ phải thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì nguyên đơn có toàn quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản tài sản đảm bảo cho hai khoản nợ là Dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi tự động theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000436 ngày 31/10/2017 do Công ty TNHH thương mại dịch vụ Indochina phát hành để thu hồi nợ theo Hợp đồng Cho thuê tài chính số 14.15.04/CTTC ngày 10/9/2015 và Hợp đồng Cho thuê tài chính số 14.16.05/CTTC ngày 01/6/2016.

5. Về án phí KDTMST: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N và bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T cùng thống nhất bị đơn Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi T sẽ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo

quy định của pháp luật số tiền là 86.065.118 đồng (Tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm mười tám đồng).

Hoàn trả lại nguyên đơn Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N số tiền 85.996.964 đồng (Tám mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sái nghìn chín trăm sáu mươi tư đồng) nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046319 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng